Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
Cơ quan: Tỉnh Tây Ninh
Thời gian ký: 11.02.2020 10:20:41 +07:00

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 240 /QĐ-UBND	*Tây Ninh, ngày 10 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt điều chỉnh cục bộ đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị năm 2009 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 3760/TTr-SXD ngày 26/12/2019 và Báo cáo số 253/BC-SXD ngày 31/01/2020 của Sở Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh cục bộ đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2056/QĐ-UBND ngày 05/11/2010, như sau:

1. Điều chỉnh bảng cân bằng đất đai đến năm 2020 tại Quyết định số 2056/QĐ-UBND ngày 05/11/2010 của UBND tỉnh phê duyệt đồ án điều chỉnh QHC thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 như sau:

Stt	Phân loại	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	MĐXD (%)	Tầng cao (tầng)
I	Đất dân dụng	435,78	71,16		
1	Đất ở	277,35			
	Đất nhà ở theo dự án	45,49		40-80	2-5
	Đất nhà ở mật độ cao	52,02		70-80	3-5
	+ Đất nhà ở thương mại khu chợ vải cũ	0,16			
	+ Đất nhà ở mật độ cao khác	51,86			
	Đất nhà ở mật độ trung bình	77,61		50-70	2-3
	Đất nhà vườn biệt thự	62,67		30-50	1-2
	Đất nhà ở tự cải tạo	39,56		70-80	2-3
2	Đất công trình công cộng (cấp thị trấn)	20,05			
	Đất xây dựng công trình hành chính – văn hóa	3,52		30-40	2-3
	Đất xây dựng công trình giáo dục	11,767		30-40	1-3

Stt	Phân loại	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	MĐXD (%)	Tầng cao (tầng)
	Đất công trình thương mại, dịch vụ	4,76		50-60	2-3
3	Đất cây xanh	62,09			
4	Đất giao thông	76,29			
II	Đất khác trong phạm vi dân dụng	56,33	9,20		
1	Đất công trình công cộng cấp huyện	15,04			
	Đất công trình hành chánh - văn hóa	2,20		30-40	2-3
	Đất công trình giáo dục (trường dạy nghề)	3,50		30-40	1-3
	Đất công trình y tế (bệnh viện huyện)	2,20		30-40	3-5
	Đất công trình thương mại, dịch vụ	6,24		50-60	3-10
	Đất công trình thương mại dịch vụ và đất ở đô thị	0,9		50-60	3-10
2	Đất công viên cây xanh cấp huyện	41,29			
III	Đất ngoài dân dụng	120,30	19,64		
1	Đất tôn giáo	2,51			
2	Sông, suối, kênh mương, mặt nước	12,74			
3	Đất giao thông đối ngoại	47,80			
4	Đất công nghiệp	6,25			
5	Đất bến xe đối ngoại	1,00			
6	Dự án cảng Thanh Phước	50,00			
	Tổng cộng	612,41	100		

2. Các nội dung khác đã được phê duyệt tại Quyết định số 2056/QĐ-UBND ngày 05/11/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh không thay đổi.

Điều 2. Quyết định này là một phần của Quyết định số 2056/QĐ-UBND ngày 05/11/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030 và thay thế Quyết định số 1753/QĐ-UBND ngày 13/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh cục bộ đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

Giao Ủy ban nhân dân huyện Gò Dầu cập nhật, thể hiện trong hồ sơ quy hoạch chung những nội dung đã điều chỉnh và tổ chức công bố công khai quy hoạch điều chỉnh cục bộ đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030 theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Gò Dầu; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- CVP, PCVP : Nhung, Long ;
- P. KTTC;
- Lưu: VT. VP Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh.

binhht_QDUB_016

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Văn Thắng